

Số: 15H3/KL-STP

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 8 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động luật sư đối với Văn phòng luật sư Hải Phát

Thực hiện Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 09/7/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động luật sư đối với Văn phòng luật sư Hải Phát và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 11/8/2020 của Đoàn Thanh tra và Công văn số 02/VPLS ngày 12/8/2020 của Văn phòng luật sư Hải Phát về việc góp ý, giải trình nội dung dự thảo kết luận thanh tra theo yêu cầu của Đoàn thanh tra tại Công văn số 14/ĐTTr ngày 11/8/2020 của Đoàn Thanh tra.

Giám đốc Sở Tư pháp kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Văn phòng luật sư Hải Phát (gọi tắt là Văn phòng) hoạt động theo Giấy đăng ký hoạt động số 43-01-0022/TP/ĐKHĐ do Sở Tư pháp cấp ngày 11/5/2017; có trụ sở tại số 32 đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Trưởng Văn phòng là luật sư Đào Văn Phòng, được Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp thẻ luật sư số 9696/LS ngày 06/3/2015. Văn phòng có 03 luật sư gồm: 01 luật sư là Trưởng Văn phòng và 02 luật sư hợp đồng.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kiểm tra giấy tờ, hồ sơ thủ tục hành chính:

a) Văn phòng xuất trình đầy đủ thẻ luật sư, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động;

Về nghĩa vụ báo cáo định kỳ, Điều 6 Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp quy định: Báo cáo thống kê định kỳ được lập hàng năm theo định kỳ 6 tháng và một năm; thời hạn nhận báo cáo thống kê định kỳ của mỗi cấp báo cáo được quy định cụ thể tại góc trên cùng, bên trái của từng biểu mẫu báo cáo thống kê và tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư. Theo đó, phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư quy định thời gian đơn vị tổng hợp nhận báo cáo năm (dự ước) là ngày 07/11 hàng năm. Tuy nhiên, đến ngày 19/11/2019, Sở Tư pháp chưa nhận được báo cáo của một số Văn phòng luật sư trong đó có Văn phòng luật sư Hải Phát. Ngày 20/11/2019, Sở Tư pháp có Công văn số 2257/STP-NV2 nhắc nhở, chấn chỉnh việc

thực hiện nghĩa vụ báo cáo, sau đó Văn phòng gửi báo cáo đề Sở Tư pháp tổng hợp.

Do đó, việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Văn phòng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền còn chậm về thời gian.

b) Sau khi cấp Giấy đăng ký hoạt động ngày 11/5/2017, Sở Tư pháp có Công văn số 839/STP-BTTP ngày 12/5/2017 về việc công bố nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư Hải Phát. Nội dung đề nghị Văn phòng luật sư nghiêm túc thực hiện đăng ký hoạt động theo quy định Luật luật sư.

Nhưng đến nay, Văn phòng chưa thực hiện việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật luật sư năm 2006: *“Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động, tổ chức hành nghề luật sư phải đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương nơi đăng ký hoạt động hoặc báo chuyên ngành luật trong ba số liên tiếp về những nội dung chính sau đây:*

- a) Tên tổ chức hành nghề luật sư;
- b) Địa chỉ trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, văn phòng giao dịch;
- c) Lĩnh vực hành nghề;
- d) Họ, tên, địa chỉ, số Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư là Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật và các thành viên sáng lập khác;
- đ) Số Giấy đăng ký hoạt động, nơi đăng ký hoạt động, ngày, tháng, năm cấp Giấy đăng ký hoạt động”

Hành vi trên đã vi phạm điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, quy định cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về hoạt động tổ chức hành nghề luật sư: *“Không công bố hoặc công bố không đúng nội dung, thời hạn, số lần, hình thức công bố theo quy định đối với nội dung đăng ký hoạt động, nội dung thay đổi hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư”.*

Tuy nhiên, hành vi vi phạm trên xảy ra từ ngày 11/5/2017 đến ngày 11/6/2017 (30 ngày kể từ ngày cấp Giấy đăng ký hoạt động), theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm. Đến nay đã quá thời hạn xử lý vi phạm hành chính, nên không tiến hành xử phạt.

c) Về ký kết hợp đồng với 02 luật sư thành viên của Văn phòng:

Hợp đồng với Luật sư Trần Thị Hoan được ký kết ngày 10/4/2018 với thời hạn từ ngày 10/4/2018 đến ngày 10/4/2020; hợp đồng với Luật sư Lê Bảo Quốc được ký kết 01/01/2018 với thời hạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/01/2019. Đến nay, cả 02 hợp đồng đã hết thời hạn hợp đồng nhưng chưa ký kết lại hợp đồng.

Theo giải trình của Trưởng Văn phòng, do Văn phòng luật sư Hải Phát dự định giải thể, nên có yêu cầu 02 luật sư ký hợp đồng với Văn phòng khác. Văn phòng có

liên hệ luật sư Trần Thị Hoan, được biết luật sư đang dự định đăng ký thành lập văn phòng.

d) Về sổ sách:

Văn phòng mở các loại sổ theo dõi, biểu mẫu áp dụng đối với loại hình doanh nghiệp tư nhân để quản lý theo quy định khoản 1 Điều 33 Luật luật sư năm 2006; các loại sổ được ghi chép đầy đủ, rõ ràng.

2. Về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của Văn phòng:

Năm 2019, Văn phòng có 03 luật sư hoạt động, Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Luật sư Đào Văn Phòng theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 252/19/HD-TN.7.1/035-KDBH01 ngày 10/6/2019 với Công ty Bảo hiểm MIC Lâm Đồng, 02 luật sư thành viên chưa mua là không đúng quy định về nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư được quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật luật sư năm 2006: *“Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm”*.

Năm 2020, Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho cả 03 luật sư của Văn phòng theo hợp đồng bảo hiểm số 291/20/HĐ-TN.7.1/035.KDBH01 ngày 10/6/2020 với Công ty bảo hiểm MIC Lâm Đồng với tổng phí bảo hiểm 1.080.000 đồng.

Theo giải trình của ông Đào Văn Phòng, năm 2019 các luật sư đều mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, nhưng hợp đồng bảo hiểm của cá nhân do từng luật sư mua, không lưu giữ tại Văn phòng luật sư, ông Phòng sẽ yêu cầu các luật sư cung cấp cho Đoàn. Năm 2020, Công ty bảo hiểm chỉ làm hợp đồng chung cho các luật sư trong Văn phòng, nên cung cấp đầy đủ.

Sau khi góp ý nội dung dự thảo kết luận thanh tra, Văn phòng đã cung cấp hợp đồng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp năm 2019 và hợp đồng lao động của luật sư Trần Thị Hoan. Riêng luật sư Lê Bảo Quốc đang được cách ly tại nhà do về từ vùng dịch, nên chưa thể cung cấp hợp đồng bảo hiểm và hợp đồng lao động.

3. Về thực hiện nghĩa vụ thuế, tài chính:

a) Doanh thu của Văn phòng là: 114.500.000 đồng (trong đó năm 2019 là 99.500.000 đồng; 6 tháng đầu năm 2020 là 15.000.000 đồng).

b) Văn phòng thực hiện việc kê khai thuế giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT) theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu; đã tiến hành kê khai thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019; thuế GTGT quý I năm 2020; chưa kê khai thuế GTGT quý II/2020. Tuy nhiên, Văn phòng khai thuế GTGT hàng quý không đúng theo quy định tại Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng và Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng. Cụ thể: theo bảng danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu ban hành kèm theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP thì

lĩnh vực hoạt động của Văn phòng thuộc dịch vụ tư vấn pháp luật, sẽ áp dụng tỷ lệ thuế GTGT trực tiếp trên doanh thu là 5%. Nhưng Văn phòng khai thuế GTGT theo tỷ lệ 0%, nên không nộp thuế GTGT.

Trên cơ sở hồ sơ Văn phòng cung cấp, theo tính toán tổng số thuế phát sinh từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2020 là: 9.331.109 đồng. Trong đó:

- Thuế GTGT năm 2019 và 2020: $114.500.000 \times 5\% = 5.725.000$ đồng
- Thuế TNDN năm 2019: 1.606.109 đồng
- Thuế môn bài năm 2019 và 2020: 2.000.000 đồng.

Số thuế Văn phòng đã nộp từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2020 là: 3.606.109 đồng.

Số thuế đơn vị còn phải nộp từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2020 là:

$9.331.109 - 3.606.109 = 5.725.000$ đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra báo cáo tài chính của Văn phòng năm 2017, 2018, đơn vị cũng kê khai thuế GTGT không đúng quy định (kê khai theo tỷ lệ 0%) nên không nộp thuế GTGT năm 2017, 2018 với tổng số tiền là 2.400.000 đồng (tương ứng với tổng doanh thu là 48.000.000 đồng).

Như vậy, đơn vị chưa nộp thuế GTGT phát sinh là 8.125.000 đồng (trong đó: năm 2019 và 2020 là 5.725.000 đồng; năm 2017 và 2018 là 2.400.000 đồng).

Theo giải trình của Văn phòng luật sư Hải Phát, Văn phòng có hợp đồng với kế toán bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ báo cáo thuế và có kê khai đầy đủ theo quy định. Nhưng do kế toán tính toán, kê khai nhầm, trong khi Trưởng Văn phòng không nắm nghiệp vụ tài chính, không biết chưa thực hiện nghĩa vụ thuế, thời gian qua nhầm hiểu là đã thực hiện xong nghĩa vụ thuế với nhà nước. Do đó, sau thanh tra, Văn phòng đã nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật. Cụ thể: thuế môn bài năm 2019, 2020 với số tiền là 2.000.000 đồng; nộp thuế giá trị gia tăng năm 2017-2019 là 7.375.000 đồng, tiền chậm nộp là 923.865 đồng; thuế giá trị gia tăng quý II/2020 là 750.000 đồng.

c) Việc sử dụng hóa đơn: Văn phòng mua hóa đơn bán hàng của cơ quan thuế phát hành để sử dụng và thực hiện việc xuất hóa đơn theo đúng quy định.

d) Đơn vị mở hệ thống các loại sổ sách, chứng từ kế toán theo hình thức Nhật ký chung trên máy vi tính. Hằng năm, có báo cáo tài chính theo quy định.

4. Hoạt động hành nghề luật sư:

a) Về án chỉ định: 04 vụ việc (năm 2019: 03 vụ; năm 2020: 01 vụ); đã thực hiện xong 03 vụ.

Hồ sơ lưu đầy đủ các văn bản theo quy định, có bìa hồ sơ cá nhân, ghi chép đầy đủ thông tin.

Văn phòng chấp hành đầy đủ việc cử luật sư tham gia tố tụng theo sự phân công

của Đoàn luật sư theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật luật sư năm 2006 quy định nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư: "*Cứ luật sư của tổ chức mình tham gia tố tụng theo phân công của Đoàn luật sư*".

b) Về thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý: thụ lý năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020 là 07 vụ việc (năm 2019: 05 vụ; 6 tháng đầu năm 2020: 02 vụ); năm 2018 chuyển sang 04 vụ.

Văn phòng ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với khách hàng, hợp đồng đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Luật sư. Thực hiện việc thanh lý hợp đồng và vào sổ theo dõi vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư.

c) Tư vấn pháp luật: 05 vụ việc năm 2019 đã thực hiện xong.

Văn phòng vào sổ theo dõi và thực hiện tư vấn cho khách hàng theo thỏa thuận. Do các vụ việc tư vấn đơn giản nên Văn phòng không thu tiền của khách hàng.

III. KẾT LUẬN

1. Việc Văn phòng không thực hiện việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Luật sư năm 2006 và đã vi phạm điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc Văn phòng kê khai thuế GTGT với mức thuế suất 0% trên doanh thu không đúng quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và việc chưa nộp thuế GTGT phát sinh (do kê khai sai với tổng số tiền 8.125.000 đồng) đã vi phạm nghĩa vụ của người nộp thuế được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Luật Quản lý thuế năm 2019: "*2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế; 3. Nộp tiền thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm*". Nguyên nhân do Trưởng Văn phòng chưa nắm rõ nghiệp vụ lĩnh vực thuế nên thực hiện nghĩa vụ chưa đúng theo quy định. Tuy nhiên, sau khi được thanh tra, Trưởng Văn phòng đã chủ động khắc phục những sai sót theo đúng quy định của pháp luật.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Văn phòng luật sư Hải Phát:

a) Chấp hành nghiêm túc nghĩa vụ của Văn phòng luật sư, nhất là đảm bảo quyền lợi của luật sư, công tác báo cáo thống kê của Văn phòng theo quy định.

b) Nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những sai sót trong quá trình hoạt động đúng theo quy định của pháp luật.

c) Triển khai thực hiện Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp; nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại đã nêu trên, cung cấp bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và hợp đồng lao động của luật sư Lê Bảo Quốc; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận kết luận thanh tra.

2. Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư:

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam; Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư; thực hiện Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp; có biện pháp chấn chỉnh kịp thời luật sư có hành vi vi phạm theo quy định.

b) Chú trọng việc bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp của luật sư.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp đơn đốc Văn phòng luật sư thực hiện đúng nội dung Kết luận thanh tra của Sở Tư pháp; việc thực hiện báo cáo định kỳ đúng theo quy định.

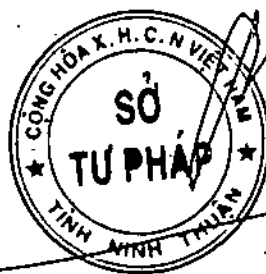
3. Phòng Nghiệp vụ 2 – Sở Tư pháp:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước; thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của các Văn phòng luật sư, để kịp thời tham mưu Lãnh đạo Sở văn bản đơn đốc, nhắc nhở, kịp thời chỉ đạo xử lý các hành vi vi phạm, không để xảy ra tình trạng vi phạm kéo dài, góp phần thực hiện nghiêm các quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra BTP;
- Giám đốc, PGĐ Quận;
- Đoàn luật sư Ninh Thuận;
- P. Nghiệp vụ 2;
- Lưu: ĐTT, HS. y

GIÁM ĐỐC



Đào Trọng Định